

VĂN HÓA VIỆT NAM

MỘT LĨNH VỰC KHOA HỌC, HAI XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ LỚN HIỆN NAY

Nguyễn Khắc Thuần

Trường Đại học Bình Dương

Khoảng vài chục năm nay, văn hóa Việt Nam được đông đảo các nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau đặc biệt quan tâm. Không ít những công trình khảo cứu công phu và nghiêm túc đã lần lượt được công bố dưới nhiều quy mô và dạng thức khác nhau. Sự thật tốt đẹp này rất xứng đáng được trân trọng ghi nhận.

Tùy theo điều kiện và sở trường mà mỗi nhà nghiên cứu có một phương pháp tiếp cận cơ sở tư liệu cũng như khái quát khoa học riêng. Tuy là không hề có sự khẳng định công khai và mạnh mẽ nào cả, nhưng, thực tiễn hiện nay lại cho thấy khá rõ một vài hiện tượng rất đáng lưu ý, đó là:

- Các nhà nghiên cứu văn học thì ra sức cổ vũ cho quan niệm coi văn chương là sự kết tinh sâu sắc nhất của đời sống văn hóa mỗi dân tộc.

- Các nhà ngôn ngữ học quan niệm rằng chỉ có ngôn ngữ mới đúng là linh hồn xuyên suốt của văn hóa.

- Các nhà chuyên gia văn học dân gian hay đặt văn học dân gian vào vị trí đỉnh cao của tinh túy văn hóa vì cho rằng đó chính là tất cả những gì quý giá mà cổ nhân đã dày công sáng tạo và chắt lọc.

- Các nhà nghệ thuật học có xu hướng cho rằng, hàng loạt những loại hình nghệ thuật phong phú mới thực sự là biểu hiện tập trung và dễ nhận nhất của văn hóa mỗi quốc gia.

- Các nhà sử học coi văn hóa chỉ là một bộ phận cấu thành của lịch sử và cho rằng nếu không hiểu được lịch sử thì sẽ chẳng bao giờ hiểu được văn hóa. Với họ, sử học chính là nền tảng của tất cả...

Những hiện tượng này tự nó đã chứng tỏ rằng, hạn hẹp và cực đoan trong nghiên cứu là điều hoàn toàn có thật. Cho dẫu là hữu ý hay vô tình thì hệ quả tất yếu của những cách nghĩ và cách làm như vậy chỉ khiến cho văn hóa dân tộc sẽ ít nhiều bị cắt xén khi trình bày. Đó là chưa nói rằng, có người tuy chẳng là chuyên gia của bất cứ một lĩnh vực khoa

học nào nhưng lại hay tỏ ra khá mạnh bạo bàn về văn hóa theo những cảm hứng tùy tiện và nhất thời của mình.

Như trên đã nói, chúng tôi coi đây là một vài hiện tượng rất đáng lưu ý nhưng cũng không hề vì thế mà bi quan hay lo lắng. Hình như bất cứ một cái mới nào cũng thường bắt đầu như vậy. Văn hóa Việt Nam có lẽ cũng chỉ là một lĩnh vực khoa học nằm trong thông lệ chung này thôi. Và chẳng, cũng theo thông lệ chung thì phân tán bao giờ cũng chỉ là sự tạm thời. Ở một chừng mực nào đó, chúng ta cũng có thể nói rằng phân tán chính là bước khởi đầu tự nhiên của quá trình tiến tới thống nhất. Hiện nay, quá trình thống nhất này đành chưa hoàn tất nhưng sự quy tụ thành hai xu hướng chính cũng đã bắt đầu xuất hiện.

Xu hướng thứ nhất bao gồm những nhà nghiên cứu đã và đang tập trung công sức chủ yếu vào việc giải mã những sự kiện, hiện tượng và trào lưu văn hóa... Họ là những nhà văn hóa học. Ở xu hướng này, những thành tựu thu được ngày một lớn, đóng góp của họ cho kho tàng kiến thức về văn hóa Việt Nam là rất đáng kể. Tuy nhiên, thực tế của xu hướng này cũng đồng thời cho thấy biểu hiện của sự bất cập trong nhận thức không phải là ít. Dưới đây là vài ví dụ cụ thể:

- Có người cho rằng chữ **Việt** (越) trong quốc hiệu Việt Nam (越南) có nghĩa là **vượt**, là **chạy** hoặc là **càng** (trong kết cấu ngữ pháp **việt lai việt**, tức là **càng ngày càng**...). Họ nói sở dĩ có chữ **Việt** này là vì người Việt vốn dĩ định cư ở phương Bắc, sau bị đuổi mới chạy xuống phương Nam. Nhưng, xét về thực tiễn lịch sử và thực tiễn cổ văn tự học thì nhận thức như thế là không đúng. Hai chữ **Việt Nam** (quốc hiệu nước ta) do triều đình nhà Thanh đặt ra¹ kể từ tháng 6 năm 1804. Chữ **Việt** (越) này quả đúng có nghĩa là **vượt**, là **chạy** hay là **càng**, nhưng, đó hoàn toàn chỉ là nhận thức chưa thấu đáo của hậu thế. Hán tự có đến tám chữ **Việt**² với tất cả tám cách viết khác nhau, trong đó chữ **Việt** dùng để chỉ người Việt và quốc hiệu Đại Việt thì viết hoàn toàn khác. Chữ **Việt** này tuy có trong nhiều thư tịch cổ nhưng không hề có trong tất cả các bộ từ điển Hán – Việt phổ thông. Chữ **Việt** trong bộ **ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THU** (bản Nội Các quan bản) khắc in năm Chính Hòa thứ 18 (năm 1697) cũng viết với tự dạng đặc biệt này.

- Có người nói **Thần Nông** là một trong những vị thần phản ánh kết quả sáng tạo của nhân dân ta, bởi vì nếu đó là của Trung Quốc thì theo kết cấu ngữ pháp tự nhiên của Trung Quốc, họ sẽ nói hoặc viết là **Nông Thần** chứ không phải là **Thần Nông**. Thực ra, **Thần Nông** là tên của một họ (**Thần Nông thị**) trong huyền sử của Trung Quốc, đại để cũng tương tự như họ Hồng Bàng (**Hồng Bàng thị**) trong huyền sử của ta chứ không phải là tên của một ông thần cụ thể trông coi về nông nghiệp. Theo thần thoại của Trung Quốc thì ngoài việc trông coi

¹ Qua các phương tiện thông tin đại chúng, thỉnh thoảng, chúng tôi thấy có một số người cố tình chứng minh rằng hai chữ **Việt Nam** vốn đã được dùng từ đầu thế kỉ XV. Cơ sở tư liệu của họ là những ghi chép của các tác giả như Hồ Tông Thốc, Nguyễn Bình Khiêm và vài người khác nữa. Tuy nhiên, cho dầu có tìm thêm được bao nhiêu chữ **Việt Nam** từng xuất hiện cổ hơn nữa thì cũng không có ý nghĩa gì. Vấn đề quan trọng cần phân biệt là hai chữ **Việt Nam** được dùng như một từ bình thường với hai chữ **Việt Nam** được sử dụng làm quốc hiệu. Đã là quốc hiệu thì phải được các văn kiện chính thống của nhà nước xác nhận và được các bộ chính sử ghi chép lại.

² Rất tiếc là vì cách viết này không có trong font chữ Hán của các computer nên chúng tôi không thể đánh máy ra đây.

về nông nghiệp, **Thần Nông** còn coi luôn cả việc họp chợ và cách chữa trị các thứ bệnh tật cho dân. Bởi lẽ này, thư tịch Trung Quốc không có lý do gì để phải viết là **Nông Thần**. Trong thư tịch cổ của Việt Nam¹, những cây đại bút của ngàn xưa đều thống nhất chép là **họ Thần Nông** chứ chẳng hề viết là **Thần Nông** như là tên riêng của một ông thần.

Xu hướng thứ hai bao gồm các nhà nghiên cứu đã tập trung công sức chủ yếu vào việc sưu tầm, chỉnh lý, hệ thống và giới thiệu về trình tự xuất hiện trước sau cũng như vị trí cao thấp khác nhau của các nền văn minh, các trung tâm và của các thành tố trong văn hóa Việt Nam. Họ là những chuyên gia về lịch sử văn hóa. Đây là một hướng nghiên cứu rất cần thiết và theo chúng tôi thì trước khi muốn bắt tay vào quá trình tham gia giải mã các sự kiện, hiện tượng và trào lưu văn hóa, chúng ta không thể không nắm bắt tiến trình chung của lịch sử Việt Nam. Và chẳng, có sơ bộ nắm được đại cương về những diễn tiến chung của lịch sử, chúng ta mới có thêm điều kiện tốt để hiểu quá trình biến thái không ngừng của đời sống văn hóa trong mỗi khu vực lãnh thổ và trong từng thời gian khác nhau. Nhưng thêm một lần nữa, tương tự như ở xu hướng thứ nhất, tình trạng bất cập của các nhà nghiên cứu thuộc xu hướng thứ hai cũng bộc lộ khá rõ. Không ít người chỉ mới đọc qua bản dịch một vài tác phẩm sử học cũ, đồng thời, tham khảo thêm dăm ba tác phẩm sử học hiện đại và cho như thể là đã thông kim bác cổ. Đọc một số các công trình nghiên cứu đã được công bố, chúng tôi có cảm giác là chưa bao giờ nhận thức về quá khứ của dân tộc lại lâm vào tình trạng đại loạn như hiện nay. Tất nhiên, chúng ta có thể tìm ra hàng loạt nguyên nhân (mà nguyên nhân nào cũng chính đáng cả) để biện minh cho sự khiếm khuyết này, nhưng, điều quan trọng hơn lại là ở các biện pháp khắc phục. Đã đến lúc vấn đề liên ngành trong nghiên cứu về văn hóa Việt Nam cần phải được đặt ra một cách nghiêm túc, nếu không cái chúng ta thu được không phải là bức tranh toàn cảnh với những sắc màu phong phú và độc đáo của văn hóa Việt Nam mà chỉ là những mảnh vụn văn hóa được chấp vá vụng về.

Ngoài hai xu hướng chính nói trên, hiện cũng có một số nhà nghiên cứu đang cố gắng trải rộng hoạt động nghề nghiệp của mình lên nhiều địa hạt khác nhau, nhưng số này không nhiều. Và chẳng, nếu chỉ có lao động trong khuôn khổ chủ yếu là cá nhân thì hiệu quả thu được tất nhiên cũng không sao tránh khỏi hạn chế.

Hai xu hướng chính vừa trình bày ở trên tuy rất khác nhau nhưng không hề mâu thuẫn với nhau, ngược lại, đã thường xuyên bổ sung cho nhau một cách rất tự nhiên. Nếu có điều kiện để tiếp cận và triệt để khai thác thành tựu của cả hai xu hướng thì hiểu biết về văn hóa Việt Nam của chúng ta nhất định sẽ trở nên rất phong phú. Từ thực tiễn của hai xu hướng, chúng tôi thấy có khá nhiều vấn đề cần được trao đổi thêm nhằm nhanh chóng tạo lập sự nhất trí trong nhận thức. Những vấn đề lớn đang đặt ra hiện nay là:

1. Nên xác định không gian văn hóa Việt Nam như thế nào

¹ Ví dụ: *Đại Việt sử ký toàn thư* (Ngoại kê, quyển 1, tờ 1-a) *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Tiền biên, quyển 1, tờ 1). Riêng bộ *Đại Việt sử lược* thì không chép gì về việc này.

Văn hóa có quy luật vận hành riêng của văn hóa. Chính quy luật vận hành riêng này đã khiến cho văn hóa không bao giờ chịu bó hẹp mình trong phạm vi một biên giới lãnh thổ biệt lập và cụ thể. Khi chúng ta nói *Văn hóa Hy Lạp, Văn hóa Ấn Độ, Văn hóa Trung Quốc* hoặc *Văn hóa Ai Cập* . . . thì tất cả cũng chỉ có ý nghĩa xác nhận một cách rất tương đối về quê hương ban đầu của mỗi nền văn hóa chứ không phải là khẳng định độc quyền sở hữu hoàn toàn thuộc về Hy Lạp, Ấn Độ, Trung Quốc hay Ai Cập. Nói chung, bản đồ phản ánh không gian của một nền văn hóa luôn khác hẳn với bản đồ phản ánh cương vực của mỗi một quốc gia. Bản đồ phản ánh cương vực các quốc gia phải luôn luôn ổn định (nếu không thế thì chiến tranh sẽ xảy ra), trong khi đó, bản đồ phản ánh không gian ảnh hưởng của văn hóa phải luôn đổi thay (nếu không thì văn minh sẽ bị kìm hãm). Như vậy là không gian văn hóa và cương vực quốc gia tuy có mối quan hệ rất mật thiết với nhau nhưng lại là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Khi nghiên cứu, tất nhiên là chúng ta phải mở rộng tầm nhìn để thấy cho hết phạm vi không gian ảnh hưởng rộng lớn của văn hóa Việt Nam, nhưng trong nhận thức cũng như khi trình bày, chúng ta chỉ có thể giới thiệu văn hóa Việt Nam trên cơ sở những gì thuộc về văn hóa trong giới hạn rất rõ ràng và cũng rất cụ thể của lãnh thổ Việt Nam.

Sở dĩ chúng tôi nhấn mạnh điều này vì hiện tại, xu hướng nhất thể hóa giữa *Việt Nam* với *Bách Việt* vẫn còn tiếp tục tồn tại, nhưng, *Bách Việt* là *Bách Việt* chứ *Bách Việt* không phải là *Việt Nam* và ngược lại cũng vậy. Nhận các thành tựu sáng tạo văn hóa của người khác làm của mình là điều rất không nên, cũng là điều không thể. Không ai phủ nhận rằng thành tựu sáng tạo văn hóa của các cộng đồng Bách Việt từng gây được những ảnh hưởng khá sâu sắc đến quá trình đi lên không ngừng của văn hóa Việt Nam và cũng không ai phủ nhận rằng văn hóa Việt Nam cũng từng tạo được ảnh hưởng khá mạnh đối với quá trình phát triển của văn hóa vùng Bách Việt cũ, nhưng đây thực sự là hai nền văn hóa khác nhau. Nói khác hơn là chúng ta cần phải xác định thật cụ thể phạm vi không gian của khái niệm văn hóa Việt Nam trước khi cùng nhau bắt tay vào việc tiến hành nghiên cứu về văn hóa Việt Nam. Đây là một vấn đề mang tính nguyên tắc không thể bỏ qua.

2. Làm sao để có thể tránh được hiện tượng nhất thể hóa giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa của người Việt

Năm 1998, trong cuộc *Hội thảo quốc tế về Việt Nam học* (International Conference On Vietnamese Studies) lần thứ nhất tổ chức tại Hà Nội, nhiều nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước đã cùng coi đây là một vấn đề cần phải được quan tâm thật đầy đủ. Trong nhận thức, chủ nghĩa đại dân tộc không hề có cơ sở và cũng không được phép tồn tại ở Việt Nam, nhưng trong chỗ đẩy đưa không ngờ của thực tiễn hoạt động nghiên cứu khoa học, tiếc thay, đây là điều đang có mặt công khai trong hàng loạt các công trình lớn nhỏ. Tuy dân số nhiều ít có khác nhau và tuy trình độ phát triển cách xa nhau cũng khá rõ, nhưng Việt Nam là một quốc gia có đến 54 cộng đồng các dân tộc anh em, vậy mà chẳng hiểu sao, gần như chúng ta đã nhất thể hóa giữa người Việt (người Kinh) với nước Việt. Hễ viết về lịch sử Việt Nam, về tiến trình văn hóa Việt Nam là chừng như chúng ta chỉ nói tới người Việt. Công bằng mà xét thì cũng đã có một số công trình đơn lẻ giới thiệu rất công phu và nghiêm túc về cống hiến văn hóa của đồng bào các dân tộc ít người, nhưng, đặt trong tổng thể các công trình có

tầm khái quát lớn thì đây chỉ là phần trình bày phụ thêm cho có vẻ đa dạng và đầy đủ hơn. Nếu chia đồng đều toàn bộ thành tựu chung của văn hóa Việt Nam cho cả 54 dân tộc anh em là rất không công bằng, nhưng, bỏ quên gần như tất cả để quy hết mọi công lao cho người Việt là lực lượng chủ thể thì cũng là điều bất công. Trên lý thuyết, chúng tôi tin rằng đây là điều mọi người sẽ rất dễ nhất trí với nhau, nhưng về các bước thực hiện thì khách quan mà nói, việc này quả thật không dễ tiến hành. Đành là rất khó, song, một khi đã quy tụ được trí tuệ của nhiều nhà nghiên cứu giàu tâm huyết thuộc nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau, sớm muộn thế nào chúng ta cũng sẽ làm được. Theo chúng tôi, đã đến lúc chúng ta phải triệt để tận dụng môi trường và điều kiện thuận lợi để thảo luận, nhằm xây dựng một cách nhìn mới hơn, thoáng hơn và cũng thỏa đáng hơn. Đây không chỉ là vấn đề quan trọng của khoa học mà còn là vấn đề nghiêm túc của đạo lý.

3. Trong quá khứ, có bao nhiêu nền văn minh bản địa từng tỏa sáng trên lãnh thổ Việt Nam

Điềm lại những công trình nghiên cứu về văn hóa Việt Nam đã được công bố từ trước tới nay, bước đầu, chúng ta cũng có thể nhận thấy một sơ đồ rất chung trong phương pháp trình bày. Sơ đồ rất chung đó đại để tóm tắt bằng mấy dòng như sau:

- Sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của văn minh sông Hồng. Đó là hệ thống các thành tố bản địa đầu tiên và cũng gần như là duy nhất của văn hóa Việt Nam.
- Sự tiếp nhận các thành tố ngoại nhập (Nho-Đạo-Phật) và sự biến thái không ngừng của những thành tố ngoại nhập trong thời Bắc thuộc.
- Văn hóa Lý-Trần, văn hóa Thăng Long hay văn hóa Đại Việt.
- Văn hóa Việt Nam trong thời kì nội chiến khốc liệt.
- Sự xuất hiện và ảnh hưởng của các thành tố văn hóa ngoại nhập đến từ phương Tây.
- Văn hóa Việt Nam trong thời kì nhà Nguyễn tồn tại chủ yếu với tư cách là một vương triều độc lập.
- Văn hóa Việt Nam cận đại.
- Văn hóa Việt Nam hiện đại.

Nhìn chung, chúng tôi không hoàn toàn đồng ý với sơ đồ này. Trước hết là không ai phủ nhận tầm vóc và vị trí lớn lao của văn minh sông Hồng, nhưng, nếu trở lại với ngàn xưa, trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam hiện nay, văn minh sông Hồng không phải là nền văn minh duy nhất từng tỏa hào quang. Các thông tin khoa học và đầy hấp dẫn về những nền văn minh cổ ở khu vực Trung Bộ và Nam Bộ nước ta trong thời gian qua không cho phép chúng ta tự giới hạn việc trình bày về cội nguồn văn hóa Việt Nam mà chỉ thông qua một nền văn minh duy nhất, dù đó quả đúng là nền văn minh lớn nhất và có sức sống kì diệu nhất ở Việt Nam.

4. Các thành tố ngoại nhập đã xuất hiện và đã gây ảnh hưởng với những mức độ cụ thể như thế nào đối với văn hóa Việt Nam

Về các thành tố ngoại nhập trong văn hóa Việt Nam, một số người tuy là không dám công khai khẳng định nhưng trình bày vòng vo mãi, rốt cuộc họ cũng chỉ tạo ra mấy công thức đơn giản, đại để như:

- *Văn hóa Việt Nam thời cổ và trung đại = Phật giáo + Đạo giáo + Nho giáo + Thiên Chúa Giáo.*

- *Văn hóa Việt Nam thời cận đại = thành tựu của văn hóa Việt Nam thời cổ và trung đại + văn hóa chịu ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản.*

- *Văn hóa Việt Nam thời hiện đại = thành tựu của văn hóa Việt Nam thời cổ và trung đại + thành tựu của văn hóa Việt Nam cận đại + văn hóa chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác.*

Theo mạch tư duy dễ dãi đó, nếu gạt bỏ hết tất cả các thành tố ngoại nhập thì những giá trị thực của văn hóa Việt Nam chẳng còn gì đáng kể nữa. Nếu quả đúng như vậy thì làm gì có được khái niệm **văn hóa Việt Nam** theo đúng nghĩa của từ này, làm gì có Việt Nam như là một bộ phận cấu thành lãnh thổ văn hóa đáng yêu của khu vực Đông Nam Á nói riêng, của châu Á và của cả hành tinh này nói chung.

Văn hóa Việt Nam là sự phối hợp hài hòa giữa các thành tố nội sinh và ngoại nhập đến từ nhiều hướng và nhiều thời điểm khác nhau. Tất nhiên, nói nội sinh hay ngoại nhập thì cũng chỉ có nghĩa là nói đến nguồn gốc ban đầu chứ quá trình hội nhập bao giờ cũng chính là quá trình không ngừng biến thái, khiến cho mọi thành tố ngày càng có thêm những nét mới, khác hẳn với các đặc trưng vốn có từ ban đầu của chính nó. Đó là quá trình biến thái nhằm vươn tới sự phù hợp cao nhất với điều kiện và hoàn cảnh của đất nước và con người Việt Nam, để rồi cuối cùng, tất cả đều có đóng góp vào việc tạo dựng nên mức độ phong phú lạ kì của văn hóa Việt Nam.

Về các thành tố ngoại nhập, gần như chúng ta cũng chỉ mới dừng lại ở việc giới thiệu các hệ tư tưởng và tôn giáo chứ chưa chú ý đúng mức đối với các trào lưu văn hóa từng gây nên những ảnh hưởng khá rộng lớn và cũng khá sâu sắc ở nước ta.

5. Mối quan hệ giữa bảo tồn bản sắc với hội nhập văn hóa

Đây cũng là vấn đề từng được đặt ra trong **Hội thảo quốc tế về Việt Nam học** đã nói đến ở trên. Cần khẳng định ngay rằng vấn đề này không phải là của riêng Việt Nam mà là của chung hàng loạt quốc gia trên thế giới, kể cả các quốc gia được coi là phát triển nhất hiện nay. Người xưa từng có lời dạy rằng: *Vạn vật hữu sinh tất hữu diệt*: 萬物有生必有滅 (nghĩa là muôn vật có sinh tất phải có diệt). Văn hóa không phải là một ngoại lệ của quy luật phổ biến này. Mở cửa để nhanh chóng hội nhập với thế giới là xu hướng tự nhiên và cũng là tất nhiên của thời đại chúng ta. Và, một khi cánh cửa giao lưu đã được rộng mở thì những điều tốt đẹp thu được nhất định sẽ rất lớn lao nhưng nỗi băn khoăn đặt ra cũng không

phải là nhỏ. Trước thực tế này, chúng tôi xin mạo muội nêu lên vài suy nghĩ mang tính gợi ý về giải pháp trước mắt như sau:

- Tổ chức nghiên cứu có quy mô lớn và thật sự có hệ thống về các lĩnh vực của đời sống văn hóa trong tất cả 54 cộng đồng các dân tộc anh em đang cùng chung sống trên lãnh thổ Việt Nam để rồi sau đó, cùng nhau phân tích và đưa ra các kiến nghị về việc giữ gìn tất cả những gì cần thiết phải giữ gìn và phát huy, đồng thời, hạn chế và đào thải tất cả những gì cần thiết phải hạn chế và đào thải

- Cùng nhau tìm kiếm những nét tương đồng trong các giá trị văn hóa của 54 dân tộc anh em để từ đó tạo ra những hoạt động văn hóa mang tính chung nhất. Thực ra, ở một chừng mực nhất định nào đó thì điều này cũng đã và đang có, chỉ tiếc là chưa thật đầy đủ, đó là chưa nói rằng vai trò hướng dẫn cũng như năng lực tổ chức thực hiện của nhà nước chưa cao. Nếu xây dựng được một kế hoạch tiến hành thật khoa học thì chẳng những tất cả các giá trị tốt đẹp mang dấu ấn riêng của mỗi một dân tộc đều được đề cao và bảo vệ mà chính con đường hình thành sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam cũng sẽ từng bước được thiết lập.

- Đối với tất cả các trào lưu văn hóa ngoại nhập, nhất thiết phải có biện pháp chọn lựa nghiêm túc và đầy trách nhiệm. Nhà nước cần tập hợp và triệt để tận dụng năng lực chuyên môn của các chuyên gia giỏi, đồng thời, xây dựng hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ bổ ích này. Nhiều nước trên thế giới cũng làm như vậy.

6. Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống thuật ngữ và khái niệm về văn hóa

Giáo sư Trần Văn Giàu có chân thành đề nghị các nhà nghiên cứu nên bắt đầu từ những vấn đề ngữ như đơn giản nhưng đã và đang được hiểu một cách rất mơ hồ, ví dụ như bản sắc văn hóa là gì. Giáo sư từng nói rất hóm hỉnh rằng văn hóa đâu phải là trà hay café để rồi muốn đậm thì pha đậm, muốn nhạt thì pha nhạt ?

Bây giờ, hình như ở bất cứ đâu chúng ta cũng đều nghe được cụm từ **đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc**, nhưng nếu hỏi **bản sắc văn hóa dân tộc là gì** thì chắc chắn là mỗi người sẽ trả lời một cách, tùy theo mức độ hiểu biết và những cảm hứng bất chợt nào đó của mình. Thỉnh thoảng đó đây cũng có người chắc là vì thấy hai chữ **bản sắc** nghe có vẻ quen thuộc quá, bèn thay bằng hai chữ khác là **đặc trưng**. Nhưng lại một lần nữa, nếu có ai đó hỏi rằng **đặc trưng văn hóa là gì** thì cũng đành chịu. Từ thực tế này, chúng tôi tán thành đề nghị của Giáo sư Trần Văn Giàu rằng rất cần phải có một cuộc thảo luận về các khái niệm cơ bản của văn hóa học.

Đã có không ít người từng mạnh mẽ lên tiếng rằng Việt Nam đang trong thời kỳ loạn từ điển. Vào hiệu sách nào cũng đều thấy vô số từ điển. Công bằng mà nói thì trong thị trường sách từ điển hiện nay có khá nhiều bộ được tập thể các nhà khoa học giàu tài năng và tâm huyết tiến hành biên soạn công phu và rất có giá trị. Nhưng, bên cạnh đó cũng có không ít bộ từ điển được biên soạn quá cầu thả. Người đọc cứ thấy từ điển và thấy tên nhà xuất bản (nhất

là tên những nhà xuất bản có tầm cỡ lớn) là tin, kết quả là cái sai của một người (hoặc của một nhóm rất ít người) đã nhanh chóng biến thành cái sai của một bộ phận xã hội rộng lớn.

Riêng về văn hóa Việt Nam, số từ điển đã được xuất bản khá nhiều và xem ra cũng xứng danh là một bộ phận của... loạn từ điển. Có người do bất cập đến mức quá đáng nên đã cả gan đưa ra những khái niệm khiến cho các bậc túc trí chỉ cần thoạt xem cũng phải đỏ mặt vì xấu hổ. Theo chúng tôi, đã đến lúc phải cùng nhau hợp sức biên soạn cho được ít nhất là một vài bộ từ điển thật nghiêm túc, giới thiệu thật đầy đủ hệ thống những từ ngữ, khái niệm và thuật ngữ văn hóa, bảo đảm chất lượng khoa học, đồng thời, bảo đảm tính tiện dụng cho xã hội. Công việc khó khăn này không nên giao cho một vài cá nhân mà nên giao cho một tập thể các bậc uyên thâm thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau của văn hóa học thực hiện.

*

* *

Mấy vấn đề nổi bật kể trên, chẳng những có ý nghĩa quan trọng về phương pháp luận mà còn có giá trị ứng dụng thực tiễn rất lớn lao. Đạt được sự thống nhất về nhận thức đối với những vấn đề này thì cũng có nghĩa là chúng ta đã cùng tiến được một bước khá xa trên con đường nghiên cứu về văn hóa Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khuyết danh: *Đại Việt sử lược*. Nguyên bản Hán văn
2. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê: *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nguyên bản Hán văn.
3. Lê Quý Đôn: *Phủ biên tạp lục*. Nguyên bản Hán văn.
4. Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*. Nguyên bản Hán văn.
5. Lê Quý Đôn: *Vân đài loại ngữ*. Nguyên tác Hán văn.
6. Quốc Sử Quán triều Nguyễn: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Nguyên bản Hán văn.
7. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nguyên bản Hán văn.
8. Trần Quốc Vượng (chủ biên): *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*. Nxb. KHXH. H.1996.
9. Phan Huy Lê: *Lịch sử và văn hóa Việt Nam – tiếp cận bộ phận*. Nxb. Giáo dục. H.2005
10. Nguyễn Khắc Thuần: *Đại cương lịch sử văn hóa Việt Nam (5 tập)*. Nxb. Giáo dục, H.1998.
11. Nguyễn Khắc Thuần: *Tiến trình văn hóa Việt Nam từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XIX*. Nxb. Giáo dục, H.2007.